

PHỤ LỤC II: BIỂU TỔNG HỢP CÁC ĐIỂM ĐẦU NỐI VÀO QL.4G ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú
		B mặt (m)	KCMĐ	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao		Bán kính nút giao		
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng			
	QL.6 Đoạn qua nội thị TP.Sơn La	30	30			Ngã 3 cùng mức								
1	Công phụ vào Công an tỉnh	4	BT nhựa		Km0+57	Ngã 3 cùng mức			x		x	7	CV số 1383/BGTVT-KCHT ngày 06/02/2018 của Bộ GTVT	Tp.Sơn La
2	Đường Hùng Vương	7	Láng nhựa		Km0+940	Ngã 4 cùng mức			x		x	17		
3	Đường Hùng Vương	7	Láng nhựa	Km0+940					x		x	17		
4	Đường quốc lộ 6 tránh TP Sơn La	7	BT nhựa			Ngã 4 cùng mức			x		x	27		
5	Đường quốc lộ 6 tránh TP Sơn La	7	BT nhựa						x		x	27		
6	Cửa hàng xăng dầu Chiềng Mung	20	BTXM	Km1+060		Ngã 3 cùng mức			x		x	17	CV số 4064/BGTVT-KCHT ngày 28/4/2020 của Bộ GTVT	
7	Đường Hát Lót - Chiềng Mung	3,5	Láng nhựa	Km1+945		Ngã 3 cùng mức			x		x	9		
8	Đầu nối Trăm trợn bê tông thương phẩm	4	Cấp phối	Km2+200		Ngã 3 cùng mức							Số 1661/BGTVT-KCHT ngày 27/02/2020 của Bộ GTVT	
9	Đường Quyết Thắng - Chiềng Ban	3,5	Láng nhựa		Km2+360	Ngã 3 cùng mức			x		x	17		
10	Đường vào UB xã C.Ban (hang Thăm Quai)	3,5	Láng nhựa		Km4+875	Ngã 3 cùng mức			x		x	17		
11	Đường vào trường Chu Văn Thỉnh+Khu dân cư	3,5	BTXM	Km5+880		Ngã 3 cùng mức			x		x	10		

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú	
		B mặt (m)	KCMD	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại				Tầm nhìn tại nút giao				
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao			
12	Đường Chiềng Ban-Mường Chanh (Đường tỉnh 117)	3,5	Láng nhựa		Km6+620	Ngã 3 cùng mức	x					x	17		Huyện Mai Sơn
13	Đường vào khu dân cư				Km8+020	Ngã 3 cùng mức			x			x		Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 V/v phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết điểm dân cư Ngã ba, xã Chiềng Mai, H Mai Sơn, T.Sơn La.	
14	Cửa hàng xăng dầu Chiềng Mai	40	BTXM		Km8+280	Ngã 3 cùng mức	x					x	17		
15	Đường vào UBND xã Chiềng Mai	5,5	BTXM	Km8+600		Ngã 3 cùng mức	x					x	12		
16	Đường vào UBND xã Chiềng Dong	3,5	BTXM		Km10+030	Ngã 3 cùng mức	x			x		x	10		
17	Đường vào khu Đường vào điểm tái định cư thủy lợi Nà Sản (BẢN NGHỊU CỎ)	3	BTXM	Km10+600		Ngã 3 cùng mức								Số 8427/BGTVT-KCHT ngày 01/8/2018 của Bộ GTVT	
18	Cửa hàng xăng dầu Chiềng Kheo	25	BTXM	Km10+740		Ngã 3 cùng mức				x		x	17	Số 2554/BGTVT-KCHT ngày 20/3/2019 của Bộ GTVT	
19	Đường vào bản Nà Lon	3	BTXM		Km11+410	Ngã 3 cùng mức				x		x	5		
20	Đường vào TT cụm xã Chiềng Mai	3,5	BTXM	Km12+100		Ngã 3 cùng mức				x		x	4		
21	Đường vào bản Có	2,5	BTXM	Km13+230		Ngã 3 cùng mức	x					x	4		
22	Đường vào bản Buốt	3	Đất		Km13+490	Ngã 3 cùng mức				x	x		4		

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú	
		B mặt (m)	KCMĐ	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao					
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao			
23	Đường vào bản Có	3	Láng nhựa		Km14+490	Ngã 3 cùng mức		X			X		4		
24	Đường vào UBND xã Chiềng Ve	3,5	Láng nhựa	Km14+900		Ngã 3 cùng mức		X				X	17		
25	Đường vào bản Pá Nô A,B+ trường tiểu học Nà Viên	3	BTXM		Km15+900	Ngã 3 cùng mức			X	X			4		
26	Đường vào bản Xúm Hom	3,5	Đất		Km20+900	Ngã 3 cùng mức	X					X	10		
27	Đường vào UBND xã Phiềng Pả	3,5	Đất	Km23+820		Ngã 3 cùng mức			X			X	5		
28	Đường vào bản Xúm Hom	3,5	Đất		Km25+670	Ngã 3 cùng mức			X			X	5		
29	Đường vào bản Hìn Nón	2	BTXM	Km26+350		Ngã 3 cùng mức	X					X	5	CV số 6044/TCĐBVN-ATGT ngày 27/9/2017 của Tổng cục ĐBVN	
30	Đường vào bản Huổi Dên	3,5	Cấp phối		Km28+750	Ngã 3 cùng mức	X		X			X	5		
31	Đường vào bản Hạ	2,5	Cấp phối		Km32+200	Ngã 3 cùng mức	X					X	5		
32	Đường vào Khu SX bản Hạ	2,5	Đất	Km32+510		Ngã 3 cùng mức			X			X	4		
33	Cửa hàng xăng dầu Nà Ôt	25	BTXM	Km34+160		Ngã 3 cùng mức			X			X	17	Số 8690/TCĐBVN-ATGT ngày 26/11/2020 và Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 12/4/2018	
34	Đường tỉnh 113 (Phiềng Cầm-Chiềng Nơ)	3,5	Láng nhựa		Km35+180	Ngã 3 cùng mức	X					X	17		

Huyện Mai Sơn

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú	
		B mặt (m)	KCMB	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại								
							Lưng đường công	Bụng đường công	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao			
35	Đường vào Trạm y tế Nà Ốt+ Đồn công an + KSX	3	BTXM		Km36+800	Ngã 3 cùng mức			x			x	8	Huyện Mai Sơn	
36	Đường vào bản Pắc Há	3,5	BTXM		Km39+390	Ngã 3 cùng mức	x					x	x		
37	Đường vào bản Á Sét	3	Đất	Km39+480		Ngã 3 cùng mức			x			x	4		
38	Đường vào bản	3	Đất	Km40+790		Ngã 3 cùng mức			x			x	5		
39	Khu dân cư				Km42+355	Ngã 3 cùng mức								CV số 13066/BGTVT-KCHT ngày 22/12/2020 của Bộ GTVT	Huyện Sông Mã
40	Đường vào Bản Nà Un	2,5	BTXM	Km43+380		Ngã 3 cùng mức	x					x	7		
41	Đường vào Bản Kỳ Ninh + điểm trường Un Ngoại	3	Đất		Km43+830	Ngã 3 cùng mức	x					x	7		
42	Đường vào Bản Nà Hò	2,5	BTXM		Km44+920	Ngã 3 cùng mức	x					x	7		
43	Đường vào bản Nông Phương + Trạm kiểm lâm	3	Đất	Km45+850		Ngã 3 cùng mức	x					x	7		
44	Đường vào khu dân cư (cầu treo)	2	BTXM		Km46+650	Ngã 3 cùng mức			x			x	3		
45	Đường vào Khu dân cư Pá Cà (cầu treo)	3	BTXM		Km47+980	Ngã 4 cùng mức			x	x			3		
46	Đường vào Bản Tin Tộc	3	BTXM	Km47+990						x			x	5	

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú	
		B mặt (m)	KCMB	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao					
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao			
47	Cửa hàng xăng dầu Long Thành 2	30	BTXM	Km50+790		Ngã 3 cùng mức	x					x	17	CV số 13293/BGTVT-KCHT ngày 24/11/2017 của Bộ GTVT	Huyện Sông Mã
48	Đường vào Bàn Huổi Mò	3,5	Làng nhưa	Km53+230		Ngã 3 cùng mức	x					x	10		
49	Đường vào Bàn Mò	2,5	BTXM		Km53+610	Ngã 3 cùng mức	x				x		5		
50	Đường vào Bàn Pục	2,5	BTXM		Km54+890	Ngã 3 cùng mức				x		x	5		
51	Đường QH thị trấn Chiềng Khương	31				Ngã 4 cùng mức				x	x		17	Số 3081/QĐ UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Sơn La	Thị tứ Chiềng Khương
52	Đường vào Bàn Chiềng Khương	3,5	BTXM		Km56+110	Ngã 3 cùng mức				x		x	5		
53	Đường sang Cửa khẩu (ĐT.115)	5,5	BTXM	Km56+550		Ngã 3 cùng mức				x		x	17		
54	Đường QH thị trấn Chiềng Khương (đường sang cửa khẩu)	27				Ngã 3 cùng mức				x		x	27	Số 3081/QĐ UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Sơn La	
55	Cửa hàng xăng dầu Chiềng Khương	30	BTXM		Km57+230	Ngã 3 cùng mức	x					x	17		Thị tứ Chiềng Khương
56	Đường tuần tra biên giới	3,5	BTXM	Km58+150		Ngã 3 cùng mức				x		x	7		
57	Đường QH thị trấn Chiềng Khương	27				Ngã 3 cùng mức				x		x	17	Số 3081/QĐ UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Sơn La	
58	Vào Chợ Chiềng Khương	3,5	BTXM		Km58+910	Ngã 3 cùng mức				x		x	4		

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú	
		B mặt (m)	KCMD	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao					
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao			
59	Đường vào Bản Nam Tiến	3	BTXM		Km60+310	Ngã 3 cùng mức			x	x		5		Thị trấn Chiềng Khương	
60	Đường QH thị trấn Chiềng Khương	31		Km60+940		Ngã 3 cùng mức							Số 3081/QĐ UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Sơn La		
61	Cửa hàng xăng dầu Xuân Hoa - Chiềng Khương	3	BTXM		Km61+540	Ngã 3 cùng mức		x			x	17	QĐ số 1245/QĐ-UBND ngày 22/5/2014 của UBND tỉnh Sơn La		Huyện Sông Mã
62	Đường vào Bản Là	2	BTXM	Km62+380		Ngã 3 cùng mức		x	x	x		5			
63	Đường vào Bản Tiên Sơn	2,5	BTXM		Km63+200	Ngã 3 cùng mức			x		x	7			
64	Đường vào Bản Bó (cầu phao)	2	BTXM	Km64+000		Ngã 3 cùng mức			x	x		5			
65	Đường vào Bản Tiên Cang	3,5	BTXM		Km65+920	Ngã 3 cùng mức			x		x	10			
66	Đường vào khu dân cư	3,5	Đất	Km65+950		Ngã 3 cùng mức			x		x	10			
67	Đường vào Bệnh viện phong	3,5	BTXM		Km67+360	Ngã 3 cùng mức			x		x	7			
68	Đường vào Bản Chiềng Cang	3	BTXM		Km68+650	Ngã 3 cùng mức			x	x		7			
69	Đường vào Cầu treo Mường Hung	3,5	BTXM	Km69+720		Ngã 3 cùng mức			x	x		8			
70	Cửa hàng xăng dầu Kiểm Lâm	50	BTXM		Km70+150	Ngã 3 cùng mức	x				x	17	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Sơn La		

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú
		B mặt (m)	KCMĐ	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao				
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao		
71	Cửa hàng xăng dầu Long Thành - Chiềng Cang	30	BTXM	Km71+800		Ngã 3 cùng mức			x		x	17		Huyện Sông Mã
72	Đường đi Mường Hung	3,5	Láng nhựa	Km76+250		Ngã 3 cùng mức			x		x	17		
73	Đường vào Công ty gạch Tuyen	3,5	Đất	Km78+690		Ngã 3 cùng mức	x				x	12		
74	Đường vào bản Pin	3,5	Cấp phối		Km79+190	Ngã 3 cùng mức			x		x	6		
75	Đường vào Bản Chiên	3,5	Đất	Km80+420		Ngã 3 cùng mức			x		x	6		
76	Đường vào điểm Đường vào điểm tái định cư Huổi Khoong	3,5	BTXM		Km80+650	Ngã 3 cùng mức			x		x	7		
77	Đường vào Khu dân cư	3	BTXM	Km81+430		Ngã 3 cùng mức			x		x	8		
78	Đường vào khu Đường vào điểm tái định cư C3	3,5	Láng nhựa		Km82+050	Ngã 3 cùng mức			x		x	17		
79	Cửa hàng xăng dầu Xuân Hoa - Chiềng Khoong	30	BTXM		Km84+850	Ngã 3 cùng mức	x				x	17		
80	Đường vào khu dân cư	3,5	Đất	Km85+260		Ngã 3 cùng mức			x		x	7		
81	Đường vào Cầu Hải Sơn (Cầu BTCT)	3,5	BTXM	Km86+820		Ngã 4 cùng mức			x		x	17		
82	Đường vào Bản Hát Lay	3,5	BTXM		Km86+840							6		

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú
		B mặt (m)	KCMD	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao				
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao		
83	Cổng số 2 bệnh viện đa khoa Sông Mã	5	BT nhựa	Km88+118		Ngã 3 cùng mức			x		x	10		Thị trấn Sông Mã
84	Cổng số 1 bệnh viện đa khoa Sông Mã	5	BT nhựa	Km88+188		Ngã 3 cùng mức			x		x	10		
85	Cửa hàng xăng dầu số 1 - Lê Hồng Phong	30	BTXM	Km89+020		Ngã 3 cùng mức			x		x	17	CV số 5195/BGTVT-KCHT ngày 01/6/2020 của Bộ GTVT	
86	Cầu cứng tổ dân phố 5, thị trấn Sông Mã			Km89+990		Ngã 4 cùng mức	x				x	15	Đề nghị bổ sung theo số 1185/BC-UBND huyện Sông Mã 17/10/2022	
87	Phố Lò Ván Giá	7	BTXM	Km89+990			x				x	20		
88	Phó Nguyễn Thái Học	5	BTXM	Km90+175		Ngã 3 cùng mức			x		x	10		
89	Cửa hàng xăng dầu 221 - Sơn Hà Bình	20	BTXM		Km90+340	Ngã 3 cùng mức	x				x	12		
90	Phố Lê Văn Lương	4	BTXM		Km90+355	Ngã 3 cùng mức	x				x	7		
91	Phố Võ Thị Sáu	7	BTXM	Km90+436		Ngã 3 cùng mức			x			10		
92	Phố Hoàng Quốc Việt	6	BTXM	Km90+530		Ngã 3 cùng mức		x				8		
93	Phố Lý Tự Trọng	7	BTXM	Km90+765		Ngã 3 cùng mức			x			10		
94	Phố Hồ Xuân Hương	7	BTXM	Km90+815		Ngã 3 cùng mức			x			10		

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú
		B mặt (m)	KCMB	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao				
							Lưu lượng đương công	Bụng đương công	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao		
95	Vào chợ trung tâm thị trấn Sông Mã	4	BTXM	Km90+870		Ngã 3 cùng mức			x		x	8		Thị trấn Sông Mã
96	Phố 19 tháng 5	7	BTXM		Km90+930	Ngã 4 cùng mức			x		x	17		
97	Phố 19 tháng 5	6	BTXM	Km90+930		Ngã 4 cùng mức			x		x	10		
98	Phố Nguyễn Lương Bằng	3	BTXM	Km90+945		Ngã 3 cùng mức			x		x	6		
99	Phố Lý Thường Kiệt	3	BTXM	Km90+980		Ngã 4 cùng mức			x		x	6		
100	Phố Nguyễn Du	3	BTXM		Km90+990	Ngã 4 cùng mức			x		x	8		
101	Phố Ngô Tự Trọng	3	BTXM	Km90+995		Ngã 3 cùng mức			x		x	7		
102	Phố Đào Tấn	4	BTXM	Km91+035		Ngã 3 cùng mức			x		x	7		
103	Phố Nguyễn Đình Chiểu	7	BTXM	Km91+095		Ngã 4 cùng mức			x		x	15		
104	Phố Nguyễn Đình Chiểu	4	BTXM		Km91+095	Ngã 4 cùng mức			x		x	7		
105	Phố Kim Đồng	4	BTXM		Km91+125	Ngã 3 cùng mức			x		x	6		
106	Phố Hai Bà Trưng	6	BTXM	Km91+252		Ngã 3 cùng mức			x		x	10		

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ					Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú		
		B mặt (m)	KCMB	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao					
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng			Bán kính nút giao	
107	Phố Lê Quý Đôn	6	BTXM		Km91+335	Ngã 4 cùng mức			x		x	8		Thị trấn Sông Mã	
108	Đường vào khu dân cư	7	BTXM	Km91+340					x		x	6			
109	Phố Chu Văn An	3	BTXM		Km91+420	Ngã 4 cùng mức	x				x	17			
110	Đường Cách Mạng Tháng 8	7	BT nhựa		Km91+420		x				x	17			
111	Đầu nối dự án hệ thống đường giao thông khu 6, khu 9, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã	15	BTXM	Km92+270		Ngã 3 cùng mức			x	x	20	CV số 4583/BGTVT-KCHT ngày 13/5/2020 của Bộ GTVT			
112	Đầu nối dự án hệ thống đường giao thông khu 6, khu 9, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã			Km92+375		Ngã 3 cùng mức					16	CV số 4583/BGTVT-KCHT ngày 13/5/2020 của Bộ GTVT			
	Quốc lộ 12	5,5	BTXM		Km92+460	Ngã 4 cùng mức	x				x	20			
113	Nghĩa trang nhân dân	3,5	Láng nhựa		Km92+460		x				x	10			
114	Đầu nối dự án hệ thống đường giao thông khu 6, khu 9, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã		BT nhựa	Km92+474					x		x	16	CV số 4583/BGTVT-KCHT ngày 13/5/2020 của Bộ GTVT		
115	Đầu nối dự án hệ thống đường giao thông khu 6, khu 9, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã	3,5	BTXM	Km92+716		Ngã 3 cùng mức	x				x	16	CV số 4583/BGTVT-KCHT ngày 13/5/2020 của Bộ GTVT		
116	Cửa hàng xăng dầu Trường Thọ	35	BTXM		Km92+780	Ngã 3 cùng mức		x			x	17			

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú	
		B mặt (m)	KCMB	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao					
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao			
117	Đường đi cầu treo S.Mã (cũ)	3,5	BTXM	Km92+950		Ngã 3 cùng mức			x		x	12		Thị trấn Sông Mã	Huyện Sông Mã
118	Dự án Cầu cứng qua Sông mã tại tổ dân phố 5			Km93+260		Ngã 3 cùng mức			x		x	20	Dề nghị bổ sung theo số 1185/BC-UBND huyện Sông Mã 17/10/2022		
119	Đường vào bản Kéo	3	BTXM	Km94+890		Ngã 4 cùng mức			x		x	10			
120	Đường vào trường mầm non Ban Mai+ Nhà điều hành thủy điện Nậm Công	10	BTXM		Km94+890				x		x	10			
121	Đường vào cầu Nà Hạ	3,5	BTXM	Km96+550		Ngã 3 cùng mức	x				x	10			
122	Đường lên xã Nậm Mẩn	3,5	Láng nhựa		Km99+150	Ngã 3 cùng mức			x		x	15			
123	Đường xuống TD Nậm Công 1	3	BTXM	Km99+350		Ngã 3 cùng mức			x		x	10			
124	Đường vào bản	3	BTXM		Km100+500	Ngã 3 cùng mức			x		x	6			
125	Đường vào bản	3	Đất		Km101+650	Ngã 3 cùng mức		x			x	7			
126	Đường vào bản	2,5	Đất		Km103+650	Ngã 3 cùng mức	x				x	7			
127	Đường vào nhà máy TD Nậm Công 3	3	Láng nhựa	Km105+100		Ngã 3 cùng mức			x		x	6			
128	Đường vào bản	3	Đất		Km105+570	Ngã 3 cùng mức	x				x	10			

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú	
		B mặt (m)	KCMB	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao					
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao			
129	Đường vào bản Co Mạ	3	BTXM		Km106+840	Ngã 3 cùng mức	x					x	10		Huyện Sông Mã
130	Đường lên bản H'Mông	4	BTXM	Km106+900		Ngã 3 cùng mức	x					x	10		
131	Đường vào cầu treo Pa Kết	2	BTXM		Km108+475	Ngã 3 cùng mức				x		x	5		
132	Đường lên bản H'Mông	3	BTXM	Km108+930		Ngã 3 cùng mức	x					x	10		
133	Đường vào nhà máy TĐ Tà Cọ	3,5	Láng nhựa		Km109+720	Ngã 3 cùng mức				x		x	6		
134	Trạm bảo vệ rừng Suối Mát	3	Đất	Km111+230		Ngã 3 cùng mức	x					x	10		Huyện Sốp Cộp
135	Đường vào bản Tà Cọ	3,5	Nhựa	Km116+420		Ngã 3 cùng mức	x					x	12		
136	Đường lên bản H'Mông	3	Đất		Km116+780	Ngã 3 cùng mức	x					x	8		
137	Đường lên bản H'Mông	3	BTXM	Km118+130		Ngã 3 cùng mức				x		x	8		
138	Vào nghĩa trang liệt sĩ huyện Sốp Cộp	30	BTXM	Km121+200						x		x	10	CV số 8986/BGTVT-KCHT ngày 09/9/2020 của Bộ GTVT	
139	Đường đi trung tâm huyện Sốp Cộp	15	Láng nhựa	Km121+310		Ngã 3 cùng mức	x					x	25		Trung tâm huyện Sốp Cộp

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú	
		B mặt (m)	KCMB	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao					
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao			
140	Dự án Cửa hàng xăng dầu xã Sốp Cộp			Km121+400									Công văn số 1807/SCT-QL.TM ngày 25/10/2022 của Sở Công Thương	Trung tâm huyện Sốp Cộp	
141	Đường vào bến xe Sốp Cộp	7	BTXM		Km121+650	Ngã 3 cùng mức	x					x	10		
142	Ngã 4 trung tâm huyện Sốp Cộp (Đầu DT.115, hết tuyến QL.4G)	15	BT nhựa	Km122+000	Km122+000	Ngã 4 cùng mức						x	20		

PHỤ LỤC III: BIỂU TỔNG HỢP CÁC ĐIỂM ĐẦU NỐI VÀO QL.6B ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ					Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú
		B mặt (m)	KCMB	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút			
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Bán kính nút giao		
	Đi Thuận Châu (QL.6)	9	BT nhựa	Km0+00		Ngã 3 cùng mức			X		12		
	Đi Sơn La (QL.6)	9	BT nhựa		Km0+00	Ngã 3 cùng mức			X		12		
1	ĐT.116	3,5	BTXM		Km0+600	Ngã 3 cùng mức			X		5		
2	Đường vào bản Sen To	3	BTXM		Km1+930	Ngã 3 cùng mức		X			9		
3	Đường dẫn ra, vào CHXD Tổng Cọ			Km2+585		Ngã 3 cùng mức			X		8	CV số 784/UBND-KT ngày 9/3/2022 của UBND tỉnh Sơn La	
4	Đường vào khu dân cư bản Săng	3	BTXM		Km5+225	Ngã 3 cùng mức			X		5		
5	Đường vào khu dân cư bản Nong Lay	3,5	Cấp phối	Km5+700		Ngã 3 cùng mức			X		7		
6	Đường vào hạt 107	5	Láng nhựa		Km6+660	Ngã 3 cùng mức			X		7		
7	Đường vào bản Phiêng Phở	3,5	BTXM	Km6+890		Ngã 3 cùng mức	X				10		
8	Đường vào bản Bôm Lầu - Bôm Pao	3,5	Đường đất	Km8+210		Ngã 3 cùng mức			X		10		
9	Đường vào cây xăng Nong Lay	20	BTXM		Km9+215	Ngã 3 cùng mức			X		6		
10	Đường vào bản Nong Hém	3	BTXM	Km9+350		Ngã 3 cùng mức			X		8		
11	ĐT.116	5,5	Láng nhựa		Km9+990				X		10		
12	Đường vào UBND xã Chiềng La	3,5	Láng nhựa	Km10+380		Ngã 3 cùng mức	X				8		
13	Đường vào bản Bùa co Cháy	3	BTXM		Km11+180	Ngã 3 cùng mức			X		7		
14	Đường vào TĐC Nong Lành	3	Láng Nhựa	Km11+790		Ngã 3 cùng mức			X		10		

Huyện Thuận Châu

Huyện Thuận Châu

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ				Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú
		B mặt (m)	KCMD	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại					
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất		
15	Đường đi khu sản xuất	4	Đường đất		Km12+780	Ngã 3 cùng mức					6	Huyện Quỳnh nhai
16	Đường vào bản Nong Chóng	3,5	BTXM	Km13+120		Ngã 3 cùng mức	X				8	
17	Đường đi khu sản xuất	4	Đường đất		Km14+520	Ngã 3 cùng mức			X		7	
18	Đường đi khu sản xuất	4,5	Đường đất	Km15+025		Ngã 3 cùng mức			X		10	
19	Đường nội bộ Nà Pát	3	BTXM	Km16+615		Ngã 3 cùng mức			X		5	
20	Đường đi khu sản xuất	4	Đường đất		Km17+310	Ngã 3 cùng mức			X		5	
21	Đường vào khu sản xuất	3	BTXM	Km17+700		Ngã 3 cùng mức			X		10	
22	ĐT.116	5,5	Láng nhựa		Km18+600	Ngã 3 cùng mức			X		12	
23	Đường vào cây xăng chiềng Khoang	6,5	BTXM		Km18+745	Ngã 3 cùng mức			X		8	
		5	BTXM			Ngã 3 cùng mức			X		7	
24	Đường nội bộ bản Hậu	3,5	BTXM	Km18+985		Ngã 3 cùng mức			X		9	
25	Đường vào bản Cang	3	BTXM		Km19+885	Ngã 3 cùng mức			X		7	
26	Đường nội bộ Bản Đông	3	BTXM	Km20+110		Ngã 3 cùng mức			X		9	
27	Đường nội bộ Bản He	3,5	BTXM		Km21+210	Ngã 3 cùng mức	X				10	
28	Đường nội bộ Bản Ca	3	BTXM	Km21+700		Ngã 3 cùng mức			X		7	
29	Đường vào mỏ đá Chiềng Khoang	5	Cấp phối	Km22+820		Ngã 3 cùng mức			X		10	
30	Đường vào bản Chạ Lóng	5,5	Láng nhựa		Km23+110	Ngã 3 cùng mức			X		7	

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ					Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú			
		B mặt (m)	KCMB	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút						
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Bán kính nút giao					
31	Đường nội bộ bản Ngảy	3,5	Cấp phối	Km24+100		Ngã 3 cùng mức			X		9		Huyện Quỳnh nhai	Khu Trung tâm hành chính, chính trị huyện Quỳnh Nhai		
32	Đường vào khu dân cư bản Hè	3,5	Đường đất		Km24+855	Ngã 3 cùng mức			X		10					
33	Đường vào TĐC bản khoan	5	Láng nhựa		Km26+815	Ngã 3 cùng mức			X		10					
34	Đường huyện DH.08 Đường vào xã Chiềng Bàng	3,5	Láng nhựa		Km28+800	Ngã 3 cùng mức			X		10					
35	Đường đô thị số 20	3,5	Láng nhựa	Km29+732					X		9					
36	Đường vào cây xăng số 2 Quỳnh Nhai	20	BTXM	Km29+747		Ngã 3 cùng mức			X		7					
37	Đường vào TĐC Châu Quân	3,5	Láng nhựa	Km29+835					X		9					
38	Đường nội bộ đô thị T29	5	Láng nhựa	Km29+864					X		8					
39	Đường đô thị số 19	3,5	Láng nhựa		Km29+864	Ngã 3 cùng mức			X		7					
40	Đường vào khu dân cư	5	Láng nhựa	Km29+965		Ngã 3 cùng mức			X		10					
41	Đường đô thị số 18	3,5	Láng nhựa	Km30+042					X		7					
42	Đường vào khu dân cư	3,5	BTXM		Km30+042	Ngã 3 cùng mức	X				5					
43	Đường đô thị số 16	3,5	Láng nhựa	Km30+350		Ngã 4 cùng mức			X		10					
44	Đường đô thị số 16	3,5	Láng nhựa		Km30+350			X			7					
45	Đường vào cây xăng số 224	15	BTXM		Km30+550	Ngã 3 cùng mức			X		15					
46	Đường nội bộ đô thị T19A	3,5	BTXM		Km30+630				X		11					
47	Đường vào hạt kiểm lâm huyện	3,5	BTXM	Km30+750		Ngã 3 cùng mức			X		10					

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ				Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú
		B mặt (m)	KCMB	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại					
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Bán kính nút giao	
48	Đường nội bộ đô thị T21	3,5	Láng nhựa		Km30+767	Ngã 3 cùng mức			X		8	Khu Trung tâm hành chính, chính trị huyện Quỳnh Nhai
49	Đường đô thị số 6	3,5	Láng nhựa	Km30+820			X				9	
50	Đường đô thị số 14	3,5	Láng nhựa		Km30+900				X		10	
51	Đường nội bộ đô thị T16	3,5	Láng nhựa	Km31+200		Ngã 3 cùng mức			X		6	
52	Đường đô thị số 13	3,5	Láng nhựa	Km31+350		Ngã 4 cùng mức			X		9	
53	Đường đô thị số 13	3,5	Láng nhựa		Km31+350				X		10	
54	Đường nội bộ đô thị T15	3,5	Láng nhựa	Km31+400					X		11	
55	Đường đô thị số 12	3,5	Láng nhựa	Km31+750		Ngã 4 cùng mức			X		7	
56	Đường đô thị số 12	3,0	Láng nhựa		Km31+750					X		
57	Đường vào cây xăng Đậu Thảm	15,0	BTXM	Km31+770			X				10	
58	Đường nội bộ đô thị T22	3,5	Láng nhựa	Km31+795					X		9	
59	Đường nội bộ đô thị T13	3,5	Láng nhựa	Km31+885					X		11	
60	Đường nội bộ đô thị T11	5,5	Láng nhựa	Km32+010				X			8	
61	Đường đô thị số 11	5,5	Láng nhựa	Km32+100		Ngã 3 cùng mức			X		15	
62	Đường đô thị số 11	3,5	Láng nhựa		Km32+100	Ngã 3 cùng mức			X		15	
63	Đường đô thị số 10	3,5	Láng nhựa	Km32+300		Ngã 4 cùng mức			X		15	
64	Đường đô thị số 10	3,5	Láng nhựa		Km32+300					X		

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ					Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú
		B mặt (m)	KCMD	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút			
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Bán kính nút giao		
65	Đường vào Ban chỉ huy Quân Sự huyện	4,0	BTXM		Km32+330				X		10		Khu Trung tâm hành chính, chính trị huyện Quỳnh Nhai
66	Đường nội bộ đô thị T7	4,0	BTXM	Km32+400					X		10		
67	Đường vào trung tâm hành chính công	3,5	BTXM		Km32+430			X			11		
68	Đường đô thị số 9	3,5	Láng nhựa	Km32+500		Ngã 3 cùng mức			X		10		
69	Đường đô thị số 2	30,0	Láng nhựa	Km32+520			X				10		
70	Đường vào điện lực huyện Quỳnh Nhai	5,0	BTXM		Km32+610				X		7		
71	Đường đô thị số 1	5,5	Láng nhựa	Km32+700		Ngã 3 cùng mức			X		15		
72	Đường nội bộ đô thị T7	3,5	Láng nhựa		Km32+700	Ngã 3 cùng mức		X			12		
73	Đường đô thị số 7	3,5	Láng nhựa	Km32+920		Ngã 4 cùng mức			X		10		
74	Đường đô thị số 8	3,5	Láng nhựa		Km32+920				X		8		
75	Đường nội bộ đô thị khu X8	3,5	BTXM	Km32+985					X		9		
QL.279		9,5	Láng nhựa	Km33+000		Ngã 3 cùng mức			X		10		
QL.279		9,5	Láng nhựa		Km33+000	Ngã 3 cùng mức			X		10		

PHỤ LỤC IV: BIỂU TỔNG HỢP CÁC ĐIỂM ĐẦU NỐI VÀO QL.6C ĐỊA BÀN TỈNH SON LA

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú	
		B mặt (m)	KCMB	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao					
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao			
I	NHÁNH TÀ LÀNG - CỎ NỘI														
1	Đường vào bản Tà Làng	3,5	BTXM		Km0+100	Ngã 3 cùng mức				x		x	15		
2	Đường vào trường mầm non	4	BTXM	Km0+185		Ngã 3 cùng mức				x		x	10		
3	Đường vào CHXD Phiêng Khoai				Km1+250	Ngã 3 cùng mức				x		x	12	CV số 5121/BGTVT-KCHT ngày 31/5/2019 của Bộ GTVT	
4	Đường vào bản Tù Quỳnh	3	BTXM	Km4+250		Ngã 3 cùng mức				x		x	12		
5	Đường vào bản Pha Cùng	3	BTXM	Km5+820		Ngã 3 cùng mức				x		x	10		
6	Đường vào bản Pha Cùng	3	BTXM		Km6+230	Ngã 3 cùng mức				x		x	10		
7	Đường vào bản Pa Sa	3,5	BTXM	Km8+090	Km8+090	Ngã 3 cùng mức				x		x	10		
8	Đường vào bản khu dân cư Yên Thi	3	BTXM	Km10+000		Ngã 3 cùng mức				x		x	10		
9	Đường vào cây xăng Lóng Phiêng	20	BTXM		Km10+720	Ngã 3 cùng mức				x		x	17		
10	Đường vào bản Yên Thi	3	BTXM	Km11+670		Ngã 3 cùng mức				x		x	10		
11	Đường vào bản Yên Thi	3	BTXM		Km11+780	Ngã 3 cùng mức				x		x	10		
12	Đường vào UBND xã Chiềng Tưng	5,5	Láng nhựa	Km13+200		Ngã 3 cùng mức	x					x	10		
13	Đường vào bản Tô Bường	3	BTXM		Km14+170	Ngã 3 cùng mức				x		x	10		
14	Đường vào khu TĐC Nà Múa	4,5	Láng nhựa	Km15+400		Ngã 3 cùng mức				x		x	12		

Huyện Yên Châu

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú	
		B mặt (m)	KCMD	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại								
							Tâm nhình tại nút giao								
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao			
15	Đường vào bản Mỏ Than	4	Đường đất		Km18+280	Ngã 3 cùng mức			x			x	10		Huyện Yên Châu
16	Đường vào bản Huổi Sai	3,5	BTXM		Km20+300	Ngã 3 cùng mức			x			x	12		
17	Đường vào bản Lò Ngói	3	BTXM	Km20+390		Ngã 3 cùng mức			x			x	10		
18	Đường vào bản Hang Mon	3,5	BTXM		Km21+510	Ngã 3 cùng mức			x			x	10		
19	Đường vào bản Kim Chung	3	BTXM		Km24+890	Ngã 3 cùng mức			x			x	10		
20	Cây xăng Phiêng Khoai	25	BTXM	Km25+080		Ngã 3 cùng mức			x			x	15		
21	Đường vào CHXD Long Dũng				Km26+450	Ngã 3 cùng mức									
22	Đường vào bản Cồn Huát	3	BTXM	Km26+790		Ngã 3 cùng mức			x			x	10		
23	Đường vào bản Cồn Huát	3	BTXM		Km28+235	Ngã 3 cùng mức			x			x	10	CV số 4256/UBND-KT ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh Sơn La	
24	Đường vào bản Con Khảm	3	BTXM	Km30+085		Ngã 3 cùng mức			x			x	10		
25	Đường vào bản Na Lù	2	BTXM		Km32+485	Ngã 3 cùng mức			x			x	10		
26	Đường vào bản Quỳnh Liên	3	Đường đất	Km32+950		Ngã 3 cùng mức			x			x	10		
27	Đường vào bản Thanh Yên I	3	BTXM		Km33+510	Ngã 3 cùng mức			x			x	10		
28	Đường dẫn ra, vào Cửa hàng xăng dầu Thanh Yên			Km34+500		Ngã 3 cùng mức			x			x	10	QĐ số 2658/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh Sơn La	

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú
		B mặt (m)	KCMB	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao				
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao		
29	Đường vào bản Páo Cù	3	BTXM		Km34+850	Ngã 3 cùng mức			x		x	10		Huyện Yên Châu
30	Đường vào bản Cò Chia	3	BTXM	Km37+215		Ngã 3 cùng mức			x		x	10		
31	Đường vào bản Xà Lùng	3	BTXM	Km43+353		Ngã 3 cùng mức			x		x	10		
32	Đường vào UBND xã Chiềng On (ĐT.103)	3,5	Láng nhựa	Km44+460		Ngã 3 cùng mức			x		x	15		
33	Đường vào cây xăng Yên Sơn	20	BTXM		Km44+800	Ngã 3 cùng mức			x		x	10		Huyện Yên Châu
34	Đường vào UBND xã Chiềng Sàng (ĐT.103 ra QL.6)	3,5	Láng nhựa		Km45+050	Ngã 3 cùng mức	x				x	12		
35	Đường vào Bàn Chi - TT xã Chiềng Lương	4	Láng nhựa	Km47+390		Ngã 3 cùng mức			x		x	15		
36	Đường vào cây xăng Hạnh Quế	15	BTXM		Km52+250	Ngã 3 cùng mức			x		x	20		
37	Đường dẫn ra vào CHXD số 02 Anh Trang			Km54+050		Ngã 3 cùng mức			x		x	10	QĐ số 2046/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh Sơn La	Huyện Mai Sơn
	Đường vào QL.37 kéo dài đi Nà Ôt	7,5	Láng nhựa			Ngã 3 cùng mức			x		x	15		
	Đường nội thị ra QL.6	5,5	Láng nhựa			Ngã 3 cùng mức			x		x	17		
II	NHÀNH KIM TRUNG - LAO KHỎ													
1	Đường vào xóm trái chè	3,5	BTXM	Km+250		Ngã 3 cùng mức			x		x	10		Huyện Yên Châu
2	Đường vào cây xăng Phiêng Khoài	20	BTXM		Km1+230	Ngã 3 cùng mức			x		x	10		
3	Đường vào bản Lau Khô 2	3,5	BTXM	Km2+150		Ngã 3 cùng mức			x		x	10		
4	Đường vào bản Lau Khô	3,5	BTXM		Km3+450	Ngã 3 cùng mức			x		x	10		

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ					Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú	
		B mặt (m)	KCMB	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại		Tầm nhìn tại nút giao					
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng			Bán kính nút giao
5	Đường đi Cộng hòa DCND Lào	4	Đường đất	Km5+830		Ngã 3 cùng mức	x				x	15	Huyện Yên Châu	
6	Đường đi Cộng hòa DCND Lào	3,5	Đường đất	Km7+690		Ngã 3 cùng mức	x				x	15		
7	Đường vào khu di tích lịch sử Cách Mạng Việt - Lào	4,5	BTXM	Km11+530		Ngã 3 cùng mức	x				x	10		
8	Đường vào bản Lau Khô	3,5	BTXM		Km11+670	Ngã 3 cùng mức			x		x	10		
9	Đường đi CHDCND Lào	5	Cấp phối		Km13+100	Ngã 3 cùng mức			x		x	10		

PHỤ LỤC V: BIỂU TỔNG HỢP CÁC ĐIỂM ĐẦU NỐI VÀO QL.12 ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú
		Bmặt (m)	KCMD	Trái	Phải		Vị trí đầu nối			Tầm nhìn tại nút giao				
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Tên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao		
1	Đi Huổi Tinh (Vào cầu treo sắt đường)	2	Đường đất	Km282+110		Ngã 3 cùng mức			x		x	4		Huyện Sông Mã
2	Đường vào nhà điều hành thủy điện	3,5	BTXM	Km285+790		Ngã 3 cùng mức			x		x	6		
3	Đường vào bản Hạp (đi QL.12 cũ)	3,5	Láng nhựa		Km288+400	Ngã 3 cùng mức			x		x	7		
4	Đường đi bản Năm Dạ	3	BTXM		Km289+630	Ngã 3 cùng mức	x				x	7		
5	Đường đi UBND xã Bó Sinh (ĐT.108 Cò Mạ - Bó Sinh)	3,5	BTXM	Km291+360		Ngã 3 cùng mức			x		x	12		
6	Cửa hàng xăng dầu số 3 Bó Sinh	60	BTXM		Km292+100	Ngã 3 cùng mức		x			x	17	CV số 4980/BGTVT- KCHT ngày 25/5/2020 của Bộ GTVT	
7	Đường đi UBND xã Pù Bấu (Bó Sinh - Pù Bấu)	3,5	Láng nhựa		Km294+460	Ngã 3 cùng mức			x		x	10		
8	Đường vào nhà máy thủy điện Mường Lầm			Km296+276		Ngã 3 cùng mức								
9	Đường đi bản Huổi Han (QL.12 - Huổi Han, Huổi Púng)	3,5	Đường đất		Km298+060	Ngã 3 cùng mức			x		x	9		
10	Đi xã Chiềng En (Mường Lầm - Chiềng En)	3,5	Láng nhựa		Km300+320	Ngã 3 cùng mức			x		x	8		
11	Cây xăng Hoa Xuân	80	BTXM		Km301+460	Ngã 3 cùng mức			x		x	17		
12 cũ)	Hướng đi chợ Mường Lầm (đường QL.12 cũ)	3,5	BTXM	Km302+790		Ngã 3 cùng mức	x				x	17		
13 cũ)	Hướng đi chợ Mường Lầm (đường QL.12 cũ)	3,5	BTXM	Km303+825		Ngã 3 cùng mức	x				x	15		

Huyện Sông Mã

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú
		Bmặt (m)	KCMD	Trái	Phải		Vị trí đầu nối			Tầm nhìn tại nút giao				
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao		
14	Hướng đi xã Đừa Môn (Mường Lâm - Đừa Môn)	3,5	Láng nhựa		Km305+185	Ngã 3 cũng mức	x				x	17		Huyện Sông Mã
15	Cửa hàng xăng dầu số 1 Mường Lâm	50	BTXM	Km305+530		Ngã 3 cũng mức	x				x	25		
16	Bản Tau Hay (QL.12 - Bản Tau Hay)	3	BTXM		Km306+870	Ngã 3 cũng mức	x				x	10		
17	Dự án Cửa hàng xăng dầu xã Yên Hưng				Km308+400	Ngã 3 cũng mức							CV số 1807/SCT-QLTM ngày 30/10/2022 của Sở Công Thương	
18	Đường vào bản Hua Sông (QL.12 - Nà Hạ - Hua Sông)	3,5	Đường đất		Km309+400	Ngã 3 cũng mức		x				6		
19	Bản Huổi (QL.12 - Bản Huổi - Bản Huổi Púng)	3,5	BTXM		Km310+620	Ngã 3 cũng mức	x				x	8		
20	Bản Bá Khết	4	BTXM		Km314+140	Ngã 3 cũng mức			x		x	6		
21	Đường Chiềng Sơ - Púng Khương	3,5	Láng nhựa		Km315+350	Ngã 3 cũng mức	x				x	17		
22	Đường đi bản Lúa	5	BTXM	Km315+350		Ngã 3 cũng mức		x			x	17		
23	Cửa hàng xăng dầu Chiềng Sơ	70	BTXM		Km315+630	Ngã 3 cũng mức		x			x	17		
24	Đi bản Nà Cẩn 2	3	BTXM		Km318+230	Ngã 3 cũng mức			x		x	6		
25	Đi bến đò Nà Cẩn 1	3	BTXM	Km318+695		Ngã 3 cũng mức			x		x	5		
26	Đi bản Nà Lá	4	Đường đất	Km321+190		Ngã 3 cũng mức			x		x	5		
27	Đi bản Nà Lá	4	Đường đất		Km321+190	Ngã 3 cũng mức			x		x	5		

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú
		Bmặt (m)	KCMD	Trái	Phải		Vị trí đầu nối			Tầm nhìn tại nút giao				
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao		
28	Đi bán Bon	3	BTXM	Km322+230		Ngã 4 cũng mức			x		x	5		Huyện Sông Mã
29	Đi bán Bon	3	BTXM		Km322+230				x		x	5		
30	Đi bán Mé	4	Đường đất		Km323+830	Ngã 3 cũng mức			x	x		4		
31	Đường Vào nhà máy Gạch	5	BTXM		Km324+970	Ngã 3 cũng mức			x		x	8		
32	Đường vào bãi tập kết cát (Cty Thành Nam)	25	Đường đất	Km327+230		Ngã 3 cũng mức								
33	Cửa hàng xăng dầu Duy Bích	80	BTXM		Km327+845	Ngã 3 cũng mức			x		x	16		CV số 4231/BGTVT-KCHT ngày 13/5/2021 của Bộ GTVT
34	Vào bến xe khách Sông Mã	5	BTXM		Km329+000	Ngã 3 cũng mức			x		x	10		
35	Đường vào bản Nà Nghiu 2	4	BTXM	Km330+890		Ngã 3 cũng mức			x		x	6		
	Đầu nối QL.4G (hết tuyến QL.12)	5,5	Bê tông nhựa			Ngã 3 cũng mức							Nút giao ngã 3	Thị trấn Sông Mã
		5,5	Bê tông nhựa											

PHỤ LỤC VI: BIỂU TỔNG HỢP CÁC ĐIỂM ĐẦU NỐI VÀO QL.32B ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

TT	Tên đường nhánh	Hiện trạng đường nhánh		Lý trình vị trí điểm đầu nối		Hình thức giao cắt	Yếu tố kỹ thuật nút giao đầu nối vào quốc lộ						Văn bản chủ trương/chấp thuận	Ghi chú
		B mặt (m)	KCMD	Trái	Phải		Vị trí đầu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao				
							Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao		
1	Hướng đi khu dân cư + trại giam Yên Hà	3,5	BT nhựa	Km10+350				X			X	10		Huyện Phù Yên
2	Đi xã Tân Lang	3,5	BT nhựa	Km13+250		Ngã 3 cùng mức				X		8		
3	Đường tỉnh 114	3,5	BT nhựa	Km14+950		Ngã 3 cùng mức	X				X	20		
4	Khu dân cư bản suối leo	3	BTXM		Km15+560	Ngã 3 cùng mức	X				X	12		
5	Đường vào khu dân cư bản Sỏ	2,5	BTXM	Km18+300		Ngã 3 cùng mức	X				X	5		
6	Đường đi mỏ đá	3,5	BT nhựa		Km19+380	Ngã 3 cùng mức				X		X	5	
	Ngã ba Mường Cơi	5,5	BT nhựa			Ngã 3 cùng mức				X		X	30	
		5,5	BT nhựa			Ngã 3 cùng mức				X		X	30	